

UBND TỈNH ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5144/SNV-QLBC&CCVC

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v ý kiến về dự thảo Quyết định thay  
thế Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND  
ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh.

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định Quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Văn bản góp ý gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 01/01/2024** để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, phối hợp thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLBC&CCVC Hải.



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Tú**

Số: /TTr- SNV

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

**dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Công tác cán bộ là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên được Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính trên cả nước nói chung và ở tỉnh Đồng Nai nói riêng, nhất là từ khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh<sup>1</sup> ban hành nhiều Văn bản, Nghị quyết lãnh đạo, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

<sup>1</sup>- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Kế hoạch số 231-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.



Qua hơn 10 năm thực hiện Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>2</sup>, đến nay một số nội dung có sự điều chỉnh không còn phù hợp theo quy định hiện hành như **đối tượng là người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập**<sup>3</sup> được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là viên chức theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (thay vì công chức); **sự chồng chéo giữa thẩm quyền biệt phái viên chức** về các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, thẩm quyền biệt phái viên chức ra khỏi phạm vi quản lý chưa xác định cụ thể giữa Giám đốc Sở Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành<sup>4</sup>; **thẩm quyền điều động công chức** ra khỏi phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa xác định cụ thể giữa Giám đốc Sở Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện<sup>5</sup>; **việc phân cấp quản lý tại các nội dung tuyển dụng** (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ), **bổ nhiệm, kỷ luật viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập** trực thuộc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh dẫn đến cơ quan cấp trên kiểm soát chưa chặt chẽ, khi có phát sinh không kịp thời chấn chỉnh, nhất là trong công tác tuyển dụng viên chức và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý...

Hiện nay, Trung ương đã triển khai thực hiện các Văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động<sup>6</sup>, khắc phục các hạn chế nêu trên, đồng thời nhằm triển

<sup>2</sup> Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

<sup>3</sup> Người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là **viên chức** theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (thay vì công chức).

<sup>4</sup> Điều 5: Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ:... Quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển đối với công chức ra khỏi phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban ngành và các trường hợp công chức từ cấp xã, viên chức các đơn vị sự nghiệp về cơ quan hành chính cấp huyện, cấp tỉnh.

Điều 10: Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp cấp trên trực tiếp quyết định biệt phái đối với viên chức ra ngoài phạm vi quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý

<sup>5</sup> Điều 6: ... các trường hợp công chức làm việc tại các cơ quan hành chính trong phạm vi quản lý về công tác tại các cơ quan Đảng, Đoàn thể và ngược lại trên cùng địa bàn cấp huyện. Theo đó, khi điều động công chức về công tác tại các cơ quan Đảng, Đoàn thể trên địa bàn huyện, đã ra khỏi phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, dẫn đến chồng chéo với thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ.

<sup>6</sup> Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;



khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ<sup>7</sup>, vì vậy việc sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị thời gian tới.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Nhằm cụ thể hóa các quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, là tiền đề để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong thực hiện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời, là cơ sở trong công tác thanh tra, kiểm tra công tác cán bộ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc ban hành Quy định về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tính chủ động của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý cán bộ, qua đó, nâng cao hiệu quả và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

- Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng, Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Quy định và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (*Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa*), ý kiến người dân, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Qua tổng hợp, có ..... cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, bao gồm: ..... cơ quan, đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo; ..... cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý về các nội dung như căn cứ pháp lý, đối tượng và phạm vi áp dụng, nội dung quản lý, thẩm quyền phân cấp của các chủ thể..... Đối với việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh từ ngày..... tháng.....năm 2023 đến ngày .... tháng .... năm 2023, không nhận được ý kiến góp ý.

---

- Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

<sup>7</sup> Quy định số 22-QĐi/TU ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.



- Căn cứ các ý kiến góp ý, Sở Nội vụ đã tổng hợp, báo cáo, giải trình, hoàn thiện nội dung dự thảo và gửi Sở Tư pháp phối hợp, thẩm định nội dung dự thảo theo quy trình.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số ..... /BC-STP ngày ..... tháng ..... năm 2023, Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo (có dự thảo kèm theo). Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo gồm 6 Chương, 29 Điều.

##### **2. Nội dung cơ bản**

- Chương I: Những Quy định chung, gồm 5 Điều (*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, Điều 2. Giải thích từ ngữ, Điều 3. Nội dung quản lý cán bộ, Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý, Điều 5. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ*): Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung quản lý cán bộ, nguyên tắc phân cấp quản lý.

- Chương II: phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, gồm 07 Điều (*Điều 6. Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 7. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 8. Thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ, Điều 9. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương, Điều 10. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Điều 11. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Sở, ban, ngành, Điều 12. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực Ủy ban nhân dân cấp huyện*): Quy định về thẩm quyền của các chủ thể trong công tác quản lý cán bộ, công chức.

- Chương III: phân cấp thẩm quyền quản lý viên chức, gồm 07 Điều (*Điều 13. Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 14. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 15. Thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ, Điều 16. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương, Điều 17. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 18. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Điều 19. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 20. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*): Quy định về thẩm quyền của các chủ thể trong công tác quản lý viên chức.

- Chương IV: phân cấp thẩm quyền quản lý đối với người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm 03 Điều (*Điều 21. Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 22. Thẩm quyền quản lý*



*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 23. Thẩm quyền quản lý của Hội đồng Thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty): Quy định về thẩm quyền của các chủ thể trong công tác quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

- Chương V: phân cấp thẩm quyền quản lý đối với người làm việc tại các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm 04 Điều (*Điều 24. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều 25. Thẩm quyền quản lý của Lãnh đạo các tổ chức Hội cấp tỉnh, Điều 26. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Điều 27. Thẩm quyền quản lý của Lãnh đạo các tổ chức Hội cấp tỉnh*): Quy định về thẩm quyền của các chủ thể trong công tác quản lý người làm việc tại các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Chương VI: Tổ chức thực hiện, gồm 02 Điều (*Điều 28. Trách nhiệm thực hiện, Điều 29. Sửa đổi, bổ sung*): Quy định về thẩm quyền của các chủ thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định về phân cấp quản lý.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh (*thay thế Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

- Dự thảo Quyết định.
- Dự thảo Quy định kèm theo Quyết định.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, QLBC&CCVC. Hải (7b)

**GIÁM ĐỐC**



Số: /2023/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2023.*



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng..... năm 2023 và thay thế Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Các tổ chức Hội cấp tỉnh;
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh VP.UBND tỉnh
- Trung tâm Công báo/Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh (60b)



**QUY ĐỊNH**

Về quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND,  
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định việc quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức.

c) Công chức, viên chức được luân chuyển giữ chức danh lãnh đạo chủ chốt tại các tổ chức Hội cấp tỉnh.

d) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là công ty cổ phần có phần vốn góp của nhà nước.

đ) Người làm việc tại các tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**



1. Quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý là việc quy định thẩm quyền và giao thẩm quyền của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp trên cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp dưới trong việc quyết định và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan tới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Cấp có thẩm quyền: là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của cấp trên.

3. Tập thể lãnh đạo: là tập thể Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; ban lãnh đạo (cấp trưởng và cấp phó) các sở, ban, ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị) hoặc Chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp các Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh.

4. Người đứng đầu: là người được cấp có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ cấp trưởng cơ quan, đơn vị; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, cụ thể:

a) Đối với Ủy ban nhân dân các cấp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

b) Đối với Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng ban, Hiệu trưởng, Giám đốc Khu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và tương đương.

c) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành: Chi cục Trưởng, Trưởng ban, Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Văn phòng, Giám đốc Quỹ, Giám đốc Công ty và tương đương.

d) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban, Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm và tương đương.

5. Bổ nhiệm: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các



doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời hạn theo quy định.

6. **Bổ nhiệm lần đầu:** là việc cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

7. **Bổ nhiệm lại:** là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm sau khi hết thời hạn bổ nhiệm.

8. **Kéo dài thời gian giữ chức vụ:** là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không đủ thời gian để bổ nhiệm lại.

9. **Điều động, chuyển công tác:** là việc cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

10. **Luân chuyển:** là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch.

11. **Biệt phái:** là việc cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị này được quyết định cử đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.



12. Giới thiệu ứng cử: là việc cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giới thiệu hoặc đề nghị giới thiệu để ứng cử vào cấp ủy, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội.

13. Quy hoạch: là công tác phát hiện sớm nguồn cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trẻ có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

14. Chức vụ tương đương: thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

15. Hồ sơ gốc của cán bộ: là những tài liệu (bản chính) hình thành từ khi cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được tuyển dụng bao gồm: quyển lý lịch cán bộ; sơ yếu lý lịch cán bộ; bản bổ sung lý lịch; các quyết định về bổ nhiệm, điều động, chuyển công tác, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); các bản tự kiểm điểm, nhận xét đánh giá cán bộ; các bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; các bản sao văn bằng chứng chỉ về trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (có công chứng)...

### **Điều 3: Nội dung quản lý cán bộ**

Trong quy định này, quản lý cán bộ bao gồm những nội dung sau:

1. Phân cấp quản lý cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Đánh giá cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

4. Tuyển dụng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình



chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

9. Các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không được phân cấp tại quy định này thì thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý**

1. Thực hiện theo các quy định của Đảng; quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có liên quan tới quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh; đồng thời phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

3. Việc quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, linh hoạt, tự chủ, kết hợp chặt chẽ các khâu trong



quy trình quản lý cán bộ; đồng thời xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung quản lý cán bộ. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa người đứng đầu và tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Tổ chức, cá nhân cấp dưới phải chấp hành quyết định của tổ chức, cá nhân cấp trên về cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và công tác cán bộ.

5. Quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra. Quyết định của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm (hoặc vi phạm).

6. Tổ chức, cá nhân được phân cấp thẩm quyền quản lý chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### **Điều 5. Về trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý và phạm vi được phân cấp thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý.

2. Trong trường hợp một cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đó xem xét quyết định.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**



### **Điều 6: Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.
2. Ban hành quy định về công tác quản lý cán bộ, công chức theo thẩm quyền được cấp có thẩm quyền phân cấp.

### **Điều 7: Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Giới thiệu ứng cử chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các sở, ban ngành và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm các chức danh có cơ cấu kiêm nhiệm);
3. Quyết định đánh giá đối với cấp trưởng các sở ban ngành và tương đương (không phải là Tỉnh ủy viên);
4. Phê duyệt Đề án, phân bổ chỉ tiêu, phê duyệt kế hoạch, thành lập Hội đồng, công nhận kết quả tuyển dụng công chức, thi hoặc xét nâng ngạch công chức (từ nhân viên lên cán sự, từ cán sự lên chuyên viên và từ chuyên viên lên chuyên viên chính); thành lập Hội đồng sát hạch, tiếp nhận vào làm công chức;
5. Bổ nhiệm công chức vào ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

### **Điều 8. Thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức, thi hoặc xét nâng ngạch công chức (từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên và từ chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương);
2. Bổ nhiệm ngạch công chức khi hết thời gian tập sự; bổ nhiệm ngạch công chức đạt kết quả kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức (trừ các trường hợp quy định tại Điều 7 Quy định này);
3. Quyết định tiếp nhận hoặc có ý kiến thẩm định đối với các trường hợp đạt kết quả sát hạch vào làm công chức;
4. Quyết định điều động, tiếp nhận, bố trí công tác, biệt phái công chức giữa các sở, ban ngành, địa phương;



5. Thẩm định, có ý kiến về nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

6. Hướng dẫn việc đánh giá cán bộ, công chức hàng năm phù hợp với quy định của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế của địa phương.

### **Điều 9. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, công chức công tác tại các phòng thuộc các sở, ban ngành (trừ các trường hợp quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy định này);

2. Điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác công chức giữa các phòng, cơ quan, tổ chức trực thuộc sở, ban ngành;

3. Quyết định đánh giá đối với cấp phó các sở, ban ngành và tương đương, cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, công chức công tác tại các phòng, tổ chức thuộc các sở, ban ngành.

### **Điều 10. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Giới thiệu ứng cử chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, công chức công tác tại các phòng, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường hợp quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy định này);

3. Điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác công chức giữa các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác công chức giữa các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện; điều động, luân chuyển, biệt phái công chức của các cơ quan, tổ chức cấp



huyện đến công tác tại cơ quan đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thuộc địa bàn quản lý;

4. Quyết định đánh giá đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện), cấp trưởng các phòng và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (không phải là Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ cấp huyện).

**Điều 11. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Sở, ban, ngành**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, công chức công tác tại các phòng thuộc cơ quan (trừ các trường hợp quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này);

2. Điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác công chức giữa các tổ chức trực thuộc cơ quan;

3. Quyết định đánh giá đối với cấp phó của cơ quan, cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, công chức công tác tại các phòng của cơ quan.

**Điều 12. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Quyết định đánh giá đối với cấp phó của cơ quan, công chức công tác tại cơ quan.

### **Chương III**

## **PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

**Điều 13. Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đối với viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Ban hành quy định về công tác quản lý viên chức theo thẩm quyền được cấp có thẩm quyền phân cấp.

**Điều 14. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, thay đổi vị trí việc làm,



chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm các chức danh có cơ cấu kiêm nhiệm);

2. Phê duyệt Đề án, phân bổ chỉ tiêu, phê duyệt kế hoạch, thành lập Hội đồng, công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (từ nhân viên lên cán sự, cán sự lên chuyên viên và chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương) các chuyên ngành.

3. Bổ nhiệm viên chức vào chức danh nghề nghiệp chuyên viên cao cấp và tương đương.

### **Điều 15. Thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Thông báo kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính (từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên và từ chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương);

2. Phê duyệt kế hoạch, công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên;

3. Thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, tiếp nhận, bố trí công tác, biệt phái viên chức giữa các sở, ban ngành, địa phương.

4. Thẩm định, có ý kiến về nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

5. Hướng dẫn việc đánh giá viên chức hàng năm phù hợp với quy định của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế của địa phương.

### **Điều 16. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương**

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở (trừ các trường hợp quy định tại Điều 14, Điều 15 Quy định này);



2. Thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác viên chức giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

3. Phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên;

4. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Đề án, kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thông báo kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành các lĩnh vực.

**Điều 17. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, viên chức công tác tại các phòng thuộc đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại Điều 14, Điều 15 Quy định này);

2. Thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác viên chức giữa các phòng, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

3. Phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên;

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Phê duyệt kế hoạch, tổ chức và quyết định tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị.

**Điều 18. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường hợp quy định tại Điều 14, Điều 15 Quy định này);



2. Thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác viên chức giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái viên chức đến công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa bàn quản lý;

3. Phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên.

**Điều 19. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương, viên chức công tác tại các phòng thuộc đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định này);

2. Thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, bố trí công tác viên chức giữa các phòng, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

3. Phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Phê duyệt kế hoạch, tổ chức và quyết định tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị.

**Điều 20. Thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Đình chỉ công tác, thay đổi vị trí việc làm, nâng lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức công tác tại đơn vị (trừ các trường hợp quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 18 Quy định này);

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Phê duyệt kế hoạch, tổ chức và quyết định tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị.



**Chương IV**  
**PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ**  
**ĐỐI VỚI NGƯỜI GIỮ CHỨC DANH, CHỨC VỤ,**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**Điều 21. Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đối với người quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Ban hành quy định về công tác quản lý người quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền được cấp có thẩm quyền phân cấp.

**Điều 22. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:
  - a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên;
  - b) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc;
  - c) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc.

2. Đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước:

Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước.

**Điều 23. Thẩm quyền quản lý của Hội đồng Thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty**

Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán Trưởng.



## **Chương V**

### **PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC TỔ CHỨC HỘI DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ**

#### **Điều 24. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Có ý kiến thẩm định đối với nhân sự tham gia Lãnh đạo các tổ chức Hội cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

2. Nâng lương, giải quyết chế độ, chính sách đối với lãnh đạo các tổ chức Hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

#### **Điều 25. Thẩm quyền quản lý của Lãnh đạo các tổ chức Hội cấp tỉnh**

Thực hiện các nội dung quản lý đối với người làm việc tại các tổ chức Hội (trừ các trường hợp quy định tại Điều 24 Quy định này)

#### **Điều 26. Thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Có ý kiến thẩm định đối với nhân sự tham gia Lãnh đạo các tổ chức Hội cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý.

2. Nâng lương, giải quyết chế độ, chính sách đối với lãnh đạo các tổ chức Hội thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý.

#### **Điều 27. Thẩm quyền quản lý của Lãnh đạo các tổ chức Hội cấp tỉnh**

Thực hiện các nội dung quản lý đối với người làm việc tại các tổ chức Hội (trừ các trường hợp quy định tại Điều 26 Quy định này)

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 28. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phân cấp quản lý cán bộ và Quy định này.



2. Căn cứ Quy định này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chưa được quy định tại Quy định này (sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**